

CHƯƠNG II
PHẨM MUCALINDA
(I) (Ud 10)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn ở *Uruvela*, trên bờ sông *Neranjara*, dưới gốc cây *Mucalinda*, khi Ngài mới chứng Chánh Đẳng Giác. Lúc bấy giờ Thế Tôn, trong bảy ngày ngồi một thế ngồi kiết-già, thọ hưởng lạc giải thoát. Lúc bấy giờ, một cơn giông tố lớn trái mùa khởi lên và trong bảy ngày, trời mưa gió lạnh, bầu trời u ám. Rồi thần rắn *Mucalinda* ra khỏi chỗ ở của mình, với thân cuộn vòng quanh bảy vòng thân của Thế Tôn, và đứng thẳng, vươn cao các mang lớn trên đầu (Thế Tôn) với ý nghĩ: "Mong Thế Tôn khỏi lạnh! Mong Thế Tôn khỏi nóng! Mong Thế Tôn khỏi xúc chạm với ruồi, muỗi, gió, sức nóng, các loài bò sát".

Rồi Thế Tôn sau bảy ngày ấy, ra khỏi định ấy. Rồi *Mucalinda*, vua các loài rắn, sau khi biết trời đã sáng tỏ, mây đã được thoát đi, cởi mở thân mình khỏi thân Thế Tôn, biến dạng thân sắc của mình, hóa hiện thân sắc một thanh niên đứng trước mặt Thế Tôn, chấp tay đánh lễ Thế Tôn.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*1. Viễn ly là an lạc,
Với người biết tri túc,
Với người có nghe pháp,
Với người có chánh kiến
Không sân là an lạc,
Những ai ở trên đời,
Đối hữu tình chúng sanh
Biết tự chế, ngăn ngừa.
Ly tham là an lạc,
Vượt các dục ở đời,
Ai nhiếp phục ngã mạn,
Đây an lạc tối thượng.*

(II) (Ud 10)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, nhiều vị Tỳ-kheo, sau bữa ăn, đi khát thực trở về, ngồi họp tại hội trường, và câu chuyện này được khởi lên:

"Này chư Hiền, giữa hai vị vua này, vua *Seniya Bimlisàra* ở *Magdha*, và vua *Pasenadi* ở xứ *Kosala*, ai giàu có hơn, ai tài sản lớn hơn, ai kho tàng lớn hơn, ai quốc độ lớn hơn, ai xe cộ lớn hơn, ai sức mạnh lớn hơn, ai thần lực lớn hơn, ai uy lực lớn hơn?". Rồi câu chuyện này giữa các Tỳ-kheo ấy chưa được chấm dứt.

Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, từ Thiên tịnh đứng dậy, đi đến hội trường, sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

- Này các Tỳ-kheo, ở đây, nay các Thầy ngồi hội họp với câu chuyện gì? Và câu chuyện gì giữa chừng chưa chấm dứt giữa các Thầy?

- Ở đây, bạch Thế Tôn, chúng con sau bữa ăn, đi khát thực trở về... câu chuyện này được khơi lên... ai uy lực lớn hơn " Câu chuyện này giữa chúng con, bạch Thế Tôn, chưa được chấm dứt thời Thế Tôn đã đến.

- Này các Tỳ-kheo, thật không thích đáng cho các Thầy, những thiện nam tử vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, lại nói câu chuyện như vậy. Này các Tỳ-kheo, khi các Thầy hội họp với nhau, có hai việc cần phải làm: Đàm luận về Chánh pháp hay giữ sự im lặng của bậc Thánh.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*2. Dục lạc gì ở đời,
Kể cả thiện lạc này,
Không bằng phần mười sáu,
Lạc do ái đoạn diệt.*

(III) (Ud 11)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi* tại *Jetavana* khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ một số đồng lứa trẻ đang hành hạ con rắn với cây gậy, giữa *Sàvatthi* và *Jetavana*. Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào *Sàvatthi* để khát thực. Thế Tôn thấy giữa *Sàvatthi* và *Jetavana* nhiều đứa trẻ đang hành hạ con rắn với cây gậy.

Thế Tôn sau khi hiểu hết ý nghĩa này, ngay lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*3. Ai làm hại với trượng,
Kẻ tìm lạc cho mình,
Người ấy sau khi chết,
Không tìm được an lạc.
Ai không hại với trượng,
Kẻ tìm lạc cho mình,
Đời sau tìm được lạc.*

(IV) (Ud 13)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, Thế Tôn được cung kính, tôn trọng đánh lễ, cúng dường, tôn kính, nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Chúng Tăng cũng được cung kính, tôn trọng, đánh lễ cúng dường, tôn kính, nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Nhưng các du sĩ ngoại đạo không được cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, tôn kính, không nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Các du sĩ ấy không kham nhẫn được việc ấy Thế Tôn và chúng Tỷ-kheo được kính trọng. Khi nào gặp các Tỷ-kheo ở làng và ở trong rừng, họ dùng những lời nói không tốt lành, thô ác, mắng nhiếc, phỉ báng, công kích não hại các Tỷ-kheo. Rồi một số đông Tỷ-kheo, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn được cung kính, tôn trọng... dược phẩm trị bệnh. Chúng Tỷ-kheo cũng được cung kính tôn trọng... dược phẩm trị bệnh nhưng các du sĩ ngoại đạo không được tôn kính, tôn trọng... dược phẩm trị bệnh. Rồi bạch Thế Tôn, các ngoại đạo du sĩ ấy không kham nhẫn được sự việc Thế Tôn và chúng Tỷ-kheo được kính trọng... não hại chúng.

Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này.

*4. Giữa làng, tại núi rừng,
Cảm thọ khổ và lạc,
Chớ quy về tự mình,
Chớ quy về người khác,
Các xúc được cảm thọ,
Là do duyên sanh y,
Với vị không sanh y,
Do đâu, xúc cảm thọ.*

(V) (Ud 13)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, một nam cư sĩ tên là *Icchànanga-laka* đi đến *Sàvatthi* vì một vài công việc phải làm. Nam cư sĩ ấy, sau khi làm công việc xong ở *Sàvatthi*, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với nam cư sĩ ấy đang ngồi một bên:

- Đã lâu rồi, này Nam cư sĩ, ông tạo nên cơ hội này, tức là đến đây!

- Bạch Thế Tôn, đã lâu rồi, con muốn yết kiến Thế Tôn. Nhưng con bị bận bịu lợi bởi những công việc phải làm này nên con không thể đi đến yết kiến Thế Tôn được.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*5. Ai lão luyện Chánh pháp,
Được nghe nhiều Chánh pháp,
Không xem bất cứ gì
Là an lạc của mình.
Hãy xem, não hại thay,
Những ai có sở hữu,
Khiến cho con người này,
Bị trói buộc người khác.*

(VI) (Ud 13)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, thanh nữ trẻ *Bà-la-môn*, vợ của một du sĩ có thai sắp sinh. Vợ của du sĩ ấy nói với du sĩ:

- Này Bà-la-môn, hãy đi và đem dầu về. Tôi cần dùng khi sanh con!

Khi được nói vậy, du sĩ ngoại đạo nói với nữ du sĩ:

- Ở đâu, ta có thể đem dầu về cho nàng?

Lần thứ hai, nữ du sĩ nói với du sĩ:

- Nay Bà-la-môn, hãy đi và đem dầu về. Tôi cần dùng khi sanh con!

Lần thứ hai du sĩ nói với nữ du sĩ:

- Ở đâu, ta có thể đem dầu về cho nàng?

Lần thứ ba, nữ du sĩ nói với du sĩ:

- Nay Bà-la-môn, hãy đi và đem dầu về. Tôi cần dùng khi sanh con!

Lúc bấy giờ, tại một kho của vua *Pasenadi* nước *Kosala*, một Sa-môn hay Bà-la-môn có thể uống bơ hay dầu cho đến thỏa thích, nhưng không được mang đi. Người du sĩ ấy suy nghĩ: "Tại một kho của vua *Pasenadi* nước *Kosala*... không được mang đi. Vậy ta hãy đi đến nhà kho của vua *Pasnadi* nước *Kosala*, uống dầu cho đến thỏa thích, sau khi về đến nhà, múc dầu ấy ra và ta cho nữ du sĩ dùng khi sanh con ". Rồi du sĩ ấy đi đến nhà kho của vua *Pasenadi* nước *Kosala*, uống dầu cho đến thỏa thích, sau khi về nhà không có thể múc lên hay múc xuống; có cảm thọ khổ đau, nhói đau, đau khốc liệt thống khổ, lăn lộn qua lại.

Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào *Sàvatthi* để khát thực. Thế Tôn thấy người du sĩ ấy cảm thọ khổ đau, nhói đau khốc liệt, thống khổ, lăn lộn qua lại. Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy nói lên lời cảm hứng này:

6. *An lạc thay là người*

Không có gì sở hữu,

Người chánh tri hiểu biết,

Không có gì sở hữu.

Hãy xem nào hại thay,

Những ai có sở hữu,

Khiến cho con người này,

Bị trói buộc người khác.

(VIII) (Ud 14)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthaphindika*. Lúc bấy giờ, con trai độc nhất của một nam cư sĩ, khả ái, đáng yêu bị mệnh chung. Rồi nhiều nam cư sĩ, với áo đầm ướt, với tóc đầm ướt, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với các cư sĩ ấy đang ngồi một bên.

- Nay các Cư sĩ, sao các Ông, với áo đầm ướt, với tóc đầm ướt, lại đến đây, trong lúc quá sớm như vậy?

Khi được nói vậy, người cư sĩ ấy thưa với Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, người con trai độc nhất của con khả ái, khả ý đã mệnh chung. Do vậy chúng con với áo ướt đầm, với tóc ướt đầm đã đến đây trong lúc quá sớm!

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy nói lên lời cảm hứng này:

7. *Bị khả ái, dễ thương*

Trói buộc và chi phối,

Rất nhiều chư Thiên chúng,

Và nhiều hạng con người

Đau khổ và héo mòn,

Bị thân chết nhiếp phục.

Ngày đêm không phóng dật,

Từ bỏ dung sắc đẹp,

Vị ấy đào gốc khổ,

Mỗi như của ác ma,

Thật khó vượt qua được.

(VIII) (Ud 15)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Kundiyàya*, trong rừng *Kunditthàna*. Lúc bấy giờ, *Suppavàsa*, con gái của vua xứ *Koliya* có thai đến bảy năm và nay bị đau đẻ đến ngày thứ bảy. Dầu nàng cảm giác những cảm thọ khổ đau, nhức nhối, khốc liệt, thống khổ, nàng vẫn duy trì ba niệm: "Thế Tôn thật là bậc Chánh Đẳng Giác, Ngài thuyết pháp để đoạn tận đau khổ này. Chúng đệ tử của bậc Thế Tôn ấy là khéo hành trì.

Chúng hành trì để đoạn tận đau khổ này. Thật sự an lạc là Niết-bàn, tại đây khổ đau này không có mặt ".

Rồi *Suppavàsa*, con vua *Koliya* gọi người chồng của mình:

- Nay Phu quân, hãy đi đến Thế Tôn, sau khi đến nhân danh tôi, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn, hỏi thăm có ít bệnh ít nã, khinh an khỏe mạnh, lạc trú và thưa: "-Bạch Thế Tôn, *Suppavàsa* con gái vua *Koliya* cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn, hỏi thăm có ít bệnh ít nã, khinh an khỏe mạnh, lạc trú ". Rồi hãy nói như sau: "Bạch Thế Tôn, *Suppavàsa*, con gái vua *Koliya*, có thai đến bảy năm và nay bị đau đẻ đến ngày thứ bảy. Dầu nằng cảm giác những cảm thọ.... tại đây khổ đau này không có mặt! "

- Thật là tốt lành.

Koliyaputta đáp lại *Suppavàsa*, con gái vua *Koliya*, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, *Koliyaputta* bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, *Suppavàsa*, con vua *Koliya*, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn,... lạc trú.... tại đây khổ đau này không có mặt.

- Mong rằng *Suppavàsa*, con gái vua *Koliya* được an lạc, không bệnh, sanh đứa con không có bệnh hoạn. Với lời nói này của Thế Tôn, *Suppavàsa*, con gái *Koliya*, được an lạc không bệnh, đẻ đứa con trai không bệnh.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Koliyaputta hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi trở về nhà của mình. *Koliyaputta* thấy *Suppavàsa*, con gái vua *Koliya*, được an lạc, không bệnh, sanh đứa con trai không bệnh, thấy vậy liền suy nghĩ như sau: "Thật vi diệu thay! Thật hy hữu thay, thân lực và đại uy lực của Thế Tôn, khiến cho *Suppavàsa* con gái vua *Koliya* này, với lời nói của Thế Tôn được an lạc, không bệnh, sanh con trai không bệnh!". Nghĩ vậy, *Koliyaputta* hoan hỷ, thích thú, tâm sanh hỷ lạc. Rồi *Suppavàsa*, con gái vua *Koliya*, báo người chồng mình:

- Hãy đi, này Phu quân, hãy đi đến Thế Tôn, sau khi đến nhân danh tôi, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn và thưa: " - Bạch Thế Tôn, *Suppavàsa*, con vua *Koliya*, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn, có thai đến bảy năm và nay bị đau đẻ đến ngày thứ bảy. Nằng được an lạc, không bệnh và sanh đứa con trai không bệnh. Nay nằng muốn mời chúng Tỷ-kheo dùng cơm trong bảy ngày. Mong Thế Tôn hãy nhận lời thọ bảy bữa cơm của *Suppavàsa* với chúng Tỷ-kheo".

- Thật là tốt lành.

Koliyaputta đáp lại *Suppavàsa*, con gái vua *Koliya*, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, *Koliyaputta* bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, *Suppavàsa*, con gái vua *Koliya*, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn và nói như sau:

Suppavàsa, có thai đến bảy năm... đau đẻ đến ngày thứ bảy. Nay nằng được an lạc, không bệnh và sanh đứa con trai không bệnh. Nay nằng muốn mời chúng Tỷ-kheo... với chúng Tỷ-kheo!

Lúc bấy giờ một nam cư sĩ khác đã mời chúng Tỷ-kheo với Thế Tôn là vị cầm đầu, ngày mai dùng cơm người cư sĩ ấy là người hộ trì cho Tôn giả *Moggallàna*. Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả *Mahà Moggallàna*:

- Nay *Moggallàna*, hãy đến người cư sĩ, sau khi đến, nói với người cư sĩ ấy như sau: "Này Hiền giả, *Suppavàsa* con của vua *Koliya*.. có thai đến bảy năm... đến ngày thứ bảy. Nay nằng được an lạc.. Nay nằng muốn mời chúng Tỷ-kheo... với chúng Tỷ-kheo. Hãy để cho *Suppavàsa* tổ chức bảy ngày cơm trước. Sau sẽ đến lượt người hộ trì cho người".

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả *Mahà Moggallàna* vâng đáp Thế Tôn rồi đi đến người cư sĩ ấy, sau khi đến nói với người cư sĩ:

- Này Hiền giả *Suppavàsa*... Hãy để cho *Suppavàsa* con của *Koliya* tổ chức bảy ngày cơm trước, sau sẽ đến phiên Ông.

- Thưa Tôn giả, nếu Tôn giả bảo đảm cho con ba pháp về tài sản, về thọ mạng, về lòng tin, hãy để cho *Suppavàsa*, con gái của vua *Koliya*, tổ chức trước, rồi sau đến phiên con.

- Này Hiền giả, về hai pháp ta sẽ bảo đảm cho ông, về tài sản và về thọ mạng. Còn về lòng tin, thời ông phải tự bảo đảm!.

- Thưa Tôn giả, nếu Tôn giả bảo đảm cho con hai pháp, về tài sản và về thọ mạng, hãy để cho *Suppavàsa*, con gái vua *Koliya*, tổ chức bảy ngày cơm trước. Rồi sẽ đến phiên con.

Rồi Tôn giả *Mahà Moggallàna*, sau khi thuyết phục được người cư sĩ ấy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, cư sĩ ấy đã được con thuyết phục. Hãy để cho *Suppavàsa*, con gái vua *Koliya*, tổ chức bảy ngày cơm trước, sau sẽ đến phiên người cư sĩ ấy.

Rồi *Suppavàsa*, con gái vua *Koliya*, trong bảy ngày mời chúng Tỷ-kheo với Thế Tôn là bậc dẫn đầu, tự tay mời và làm cho thỏa mãn với những món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm và khiến cho đứa trẻ đánh lễ Thế Tôn và toàn thể chúng Tỷ-kheo. Rồi Tôn giả *Sàriputta* nói với đứa trẻ:

- Nay Con, Con có kham nhẫn được không? Con có nuôi sống được không? Con có đau khổ gì không?

- Thưa Tôn giả, từ đâu con có thể kham nhẫn? Từ đâu con có thể nuôi sống? Từ đâu con không có đau khổ? Con đã sống bảy năm trong các ghè đầy máu!

Rồi *Suppavàsa*, con gái vua *Koliya*, nghĩ rằng: "Con ta đang nói chuyện với vị tướng quân về Pháp, hoan hỷ, tín thọ, với tâm hỷ lạc."

Rồi Thế Tôn nói với *Suppavàsa*, con gái vua *Koliya*:

- Này *Suppavàsa*. Con có muốn một người con trai khác như vậy không?

- Bạch Thế Tôn, con muốn có bảy người con trai như vậy!

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

8. Không vui, giả dạng vui,

Không ái, giả dạng ái,

Khổ đau, giả dạng lạc,

Nhiếp phục kẻ phóng dật.

(IX) (Ud 18)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn ở *Savatthi*, tại Đông Viên, ngôi lâu của mẹ *Migàra*.

Mẹ *Migàra* có công việc liên hệ đến vua *Pasenadi* nước *Kosala* và vua *Pasenadi* nước *Kosala* chưa có quyết định về việc ấy. Rồi *Visàkhà*, mẹ của *Migàra*, vào buổi sáng sớm đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Rồi Thế Tôn nói với *Visàkhà*, mẹ của *Migàra*, đang ngồi một bên:

- Này *Visàkhà*, Bà từ đâu đi đến sớm như vậy?

- Bạch Thế Tôn con có công việc liên hệ đến vua *Pasenadi* nước *Kosala*... về việc ấy.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

9. Mọi tòng thuộc là khổ,

Mọi chủ quyền là lạc,

Chung dùng làm não hại,

Trói buộc khó vượt qua.

(X) (Ud 18)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Anupiya* tại rừng xoài. Lúc bảy giờ, Tôn giả *Bhaddiya*, con của *Kàligodha*, đi đến khu rừng, đi đến gốc cây, đi đến ngôi nhà trống, và thường hay nói lên lời cảm hứng: "Ôi, an lạc thay! Ôi, an lạc thay!" Một số đông Tỳ-kheo nghe Tôn giả *Bhaddiya*, con của *Kàligodha* đi đến khu rừng, đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, thường nói lên lời cảm hứng: "Ôi, an lạc thay! Ôi, an lạc thay!". Nghe vậy, các Tỳ-kheo ấy suy nghĩ: "Không gì nghi ngờ chư Hiền, Tôn giả *Bhaddiya* con của *Kàligodha* sống Phạm hạnh không có hoan hỷ, vì trước khi còn ở gia đình được hưởng an lạc nhà vua, vì Tôn giả nhớ đến an lạc ấy, nên khi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây... thường nói lên lời cảm hứng: "Ôi, an lạc thay! Ôi, an lạc thay!" Rồi một số đông Tỳ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỳ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả *Bhaddiya* con của *Kàligodha* khi đi đến rừng... nói lên lời cảm hứng: "Ôi, an lạc thay! Ôi, an lạc thay!"... không có nghi ngờ gì nữa.. sống Phạm hạnh không có hoan hỷ... "Ôi, an lạc thay! Ôi, an lạc thay!".

Rồi Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo:

- Này Tỳ-kheo, hãy đi và nhân danh Ta nói với *Bhaddiya*, con của *Kàligodha*: "Thưa hiền giả, bậc Đạo sư gọi Hiền giả!".

- Thưa vâng bạch Thế Tôn.

Vị Tỳ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, đi đến Tôn giả *Bhaddiya*, con của *Kàligodha*:

- Thưa Hiền giả, bậc Đạo sư gọi Hiền giả.

- Thưa vâng, Hiền giả.

Tôn giả *Bhaddiya*, con của *Kàligodha*, vâng đáp Tỳ-kheo ấy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả *Bhaddiya*, con của *Kàligodha*, đang ngồi một bên:

- Có thật chăng, này *Bhaddiya*, Thầy đi đến khu rừng "... Ôi, an lạc thay! Ôi, an lạc thay! "?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Do thấy mục đích gì đi đến khu rừng "... an lạc? ".

- Bạch Thế Tôn, thưở trước khi còn ở trong gia đình, được hưởng an lạc nhà vua, trong nội cung có đặt người khéo bảo vệ, ngoại nội cung có đặt người khéo bảo vệ; trong thành nội có đặt người khéo bảo vệ, ngoài thành có đặt người khéo bảo vệ. Trong nước cũng có đặt người khéo bảo vệ, ngoài nước cũng có đặt người khéo bảo vệ. Bạch Thế Tôn, con được bảo vệ phòng giữ như vậy, nhưng con vẫn sống sợ hãi,

hồi hộp, run sợ, hoảng sợ. Nhưng nay con đi đến khu rừng, đi đến gốc cây, đi đến ngôi nhà trống, con sống một mình, con sống không sợ hãi, không hồi hộp, không run sợ, không hoảng sợ, không rợn rùng, không hốt hoảng, lắng dịu, nhẹ nhàng, tâm như con thú rừng. Bạch Thế Tôn, do thấy mục đích như vậy, nên con khi đi đến khu rừng... con nói lên lời cảm hứng "... an lạc thay! "

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này ngay trong lúc ấy nói lên lời cảm hứng này:

*10. Với ai, trong nội tâm,
Không có lòng phần nộ,
Vượt qua hữu, phi hữu,
Vị ấy thoát sợ hãi,
An lạc, không sầu muộn,
Chư Thiên không thấy được.*